

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH LÂM ĐỒNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 07-02-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Đức Minh

bà Nguyễn Thị Tài

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thúy Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 82/2022/HSST ngày 20/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST- HS ngày 05/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy P**, sinh năm 2003 tại tỉnh Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 19, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay. *Có mặt*

Bị hại: anh **Đỗ Anh C**, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

Người làm chứng:

1. Anh **Lê Trọng T**, sinh năm 2001

Địa chỉ: tổ 16, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*

2. Anh **Nguyễn Trần Ngọc M**, sinh năm 2001

Địa chỉ: tổ 16, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*

3. Anh **Nguyễn Sơn L**, sinh năm 2005

Địa chỉ: tổ 16, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

4. Anh **K'C**, sinh năm 2005

- Địa chỉ: tổ 14, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
5. Anh **K'S**, sinh năm 2001
Địa chỉ: tổ 10, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
6. Anh **Lương Mạnh H**, sinh năm 2005
Địa chỉ: thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lâm Đồng
7. Anh **Lý Quốc H**, sinh năm 2005
Địa chỉ: thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
8. Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1986
Địa chỉ: thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
9. Anh **Trần Đăng D**, sinh năm 1990
Địa chỉ: thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
10. Anh **Trần Trung H**, sinh năm 1986
Địa chỉ: tổ 14, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
11. Anh **Trần Văn V**, sinh năm 1983
Địa chỉ: Đường D1, Capital, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
12. Anh **Nguyễn Duy M**, sinh năm 1964
Địa chỉ: số 29 Tô H, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*
13. Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1980
Địa chỉ: thôn An Bình, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
14. Anh **Phùng Hữu T**, sinh năm 1968
Địa chỉ: số 60 Nguyễn Văn T, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
15. Anh **Bùi Xuân H**, sinh năm 1969
Địa chỉ: tổ 21, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
16. Anh **Võ Thành Đ**, sinh năm 1995
Địa chỉ: số 25 Nguyễn Tất T, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
17. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1972
Địa chỉ: số 27A Tô H, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
18. Anh **Huỳnh Công D**, sinh năm 1970
Địa chỉ: thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
19. Anh **Đậu Thanh T**, sinh năm 1993
Địa chỉ: thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
20. Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1968
Địa chỉ: thôn 11, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
21. Anh **Đỗ Hoàn Anh T**, sinh năm 2014
Địa chỉ: thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
22. Anh **Đậu Sơn L**, sinh năm 1988
Địa chỉ: thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*
23. Anh **Nguyễn Tôn Tâm A**, sinh năm 2000
Địa chỉ: số 25 Nguyễn Tất T, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 05/5/2022, Nguyễn Quốc T nhận được điện thoại của ông Hoàng Văn B (NKTT: số 46 Thánh T, phường 5, thành phố Đ) nhờ vào thôn 5, xã L, huyện B để giải quyết tranh chấp đất đai về việc anh Đỗ Anh C đỗ 01 xe máy mức chắn đường không cho xe của ông B đi lên khu đất của mình. Sau đó, T gọi cho Trần Trung H để nhờ gọi người cùng vào giải quyết, H gọi cho Lê Trọng T và nhờ T1 gọi 07 người, thuê taxi để ngày 06/5/2022 đi cùng H vào xã L, huyện B. Khoảng 07 giờ ngày 06/5/2022, T1 gọi rủ Nguyễn Duy P, Nguyễn Trần Ngọc M, K'S và Lý Quốc H đi cùng, đồng thời nhờ nhóm này rủ thêm người nên M gọi rủ thêm Nguyễn Sơn L, Sám gọi thêm K'C, H gọi cho Lương Mạnh H. Sau đó, T1 gọi thuê xe taxi đến đón toàn bộ và đi gặp nhóm của Trần Trung H, Nguyễn Quốc T, Trần Đăng D để cùng đi vào thôn 5, xã L. Tại đây, nhóm này gặp từ 10 đến 12 người đi trên nhiều xe ô tô trong đó có ông Nguyễn Duy M và một nhóm người ở thành phố Hải Phòng do một người tên V cầm đầu, các xe đậu bên đường bê tông cách nhà của anh Đỗ Anh C khoảng 200 mét. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Duy P cùng Dương, T1 xuống nhà anh Đỗ Anh C nói chuyện yêu cầu di dời xe máy mức của anh C đến nơi khác để xe máy mức của nhóm ông B lên làm thì anh C không đồng ý. Dương, T1, P đi đến nơi tập kết và nói với ông B về việc anh C không dời xe đi thì người tên V (nhóm người Hải Phòng) nói “*xuống lòi đầu nó ra nói chuyện*”. Lúc này, Nguyễn Duy P dẫn đường cho người đàn ông tên V đi cùng khoảng 05-06 người (cùng nhóm Hải Phòng, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) xuống nhà anh C. Khi đến nơi, giữa nhóm của P và anh C tiếp tục xảy ra cãi nhau, người tên V đi vào nhà từ cửa hông lòi anh C ra ngoài sân rồi dùng một vật sắc nhọn đâm 01 cái vào phía sau lưng anh C, đập anh C ngã xuống, P dùng chân đá anh C 01 cái vào bụng và 02 cái vào lưng, nhóm đi cùng và P dùng tay, chân đá, đá anh C nhiều cái. Đánh được khoảng 02-03 phút thì cả nhóm đi về, anh C được đưa đi điều trị tại Bệnh viện II Lâm Đồng.

Hậu quả: tại Giấy chứng nhận thương tích số 97/CN ngày 10/5/2022 của Bệnh viện II Lâm Đồng chứng nhận thương tích của ông Đỗ Anh C gồm: Vùng chẩm sưng đau có vết thương kích thước 0.5cm, vết thương lưng trái cạnh đốt sống ngực 1 kích thước 06cm đứt cơ thang; Đa xây xát vùng lưng, ngực bụng, tay chân. Tại kết luận giám định thương tích số 170/2022-TgT ngày 10/5/2022 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Đỗ Anh C là 04%.

Ngày 09/5/2022, anh Đỗ Anh C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về việc anh bị đánh gây thương tích.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSBL ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy P về “*Tội cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy P phải bồi thường các khoản: tiền thuốc, tiền công lao động bị mất, tiền tổn thất về tinh thần là 45 triệu đồng; bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị công nhận sự thoả T; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 10 triệu đồng tại giấy nộp tiền ngày 15/12/2022 nên đề nghị buộc bị cáo tiếp tục bồi thường 35.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 15A-837.73 cho anh Trần Văn V; 01 xe ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát 49C-183.65 cho anh Nguyễn Quốc T; 01 xe ô tô Toyota Vios biển kiểm soát 49A-312.36 cho Phạm Thị Minh P. Đối với vật chứng đối tượng V dùng đâm anh Đỗ Anh C, quá trình điều tra không làm việc được với V nên không thu hồi được nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại anh Đỗ Anh C trình bày ngày 06/5/2022 ông B và ông Minh đã thuê V và nhóm đối tượng cùng đi trong đó có bị cáo P dùng một vật sắc nhọn đâm phía sau lưng và dùng tay chân đánh vào người gây thương tích 04%, nay đề nghị điều tra làm rõ hành vi của ông Hoàng Văn B và Nguyễn Duy M; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy P đã khai nhận Nguyễn Duy P được Lê Trọng T nhờ đi giải quyết tranh chấp đất đai tại thôn 5, xã L, huyện B. Mặc dù không có mâu thuẫn nhưng vào ngày 06/5/2022 bị cáo tham gia cùng đối tượng tên V dùng vật nhọn đâm anh C, dùng tay chân đánh đập vào người anh C gây thương tích. Hậu quả anh Đỗ Anh C bị các thương tích: vùng

châm sủng đau có vết thương kích thước 0.5cm, vết thương lưng trái cạnh đốt sống ngực 1 kích thước 6cm đứt cơ thang; đa xây xát vùng lưng, ngực bụng, tay chân. Tại kết luận giám định thương tích số 170/2022-TgT ngày 10/5/2022 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Đỗ Anh C là 04%.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong vụ án và cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo là người có nhận thức, biết rõ việc đối tượng tên V dùng vật sắc nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào người còn bị cáo dùng tay chân đánh, đá vào người của anh C gây thương tích là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Điều đó cho thấy bản thân bị cáo rất xem thường pháp luật, mang tính chất côn đồ.

Hành vi cố ý gây thương tích cho anh Đỗ Anh C của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành “*Tội cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng số 86/CT-VKSBL ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như sau: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những cơ sở phân tích, nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại thống nhất được mức bồi thường thiệt hại gồm các khoản: tiền thuốc, tiền công lao động bị mất, tiền tổn thất về tinh thần là 45.000.000 đồng nên công nhận sự thỏa T; gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng, đã nộp vào số tài khoản 3949.0.1054705.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo giấy nộp tiền

ngày 15/12/2022. Do vậy cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm 35.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 15A-837.73 cho anh Trần Văn V; 01 xe ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát 49C-183.65 cho anh Nguyễn Quốc T; 01 xe ô tô Toyota Vios biển kiểm soát 49A-312.36 cho Phạm Thị Minh P. Đối với vật chứng đối tượng V dùng đâm anh Đỗ Anh C, quá trình điều tra không làm việc được với V nên không thu hồi được nên không xem xét.

[7] Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Trong vụ án này, đối tượng tên V và 05-06 đối tượng đi cùng có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Đỗ Anh C nhưng chưa xác minh được nhân thân, lai lịch; Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả, chưa làm việc được với các đối tượng này nên Cơ quan cảnh sát điều tra quyết định tách hành vi để tiếp tục giải quyết là đúng pháp luật.

[9] Đối với các đối tượng nhóm Nguyễn Quốc T, Lê Trọng T đi cùng vào thôn 5, xã L, huyện B để giải quyết tranh chấp đất đai, không có mục đích đánh nhau, không bàn bạc, xúi giục nhóm tên V và P gây thương tích cho anh C do đó chưa đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này là đúng pháp luật; bị hại cho rằng ông Hoàng Văn B và ông Nguyễn Duy M đã thuê V và nhóm đối tượng cùng đi gây thương tích cho anh nhưng không có chứng cứ chứng minh, nay đề nghị điều tra làm rõ hành vi của ông B và Minh nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy P phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 07/8/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Công nhận sự thoả T giữa các đương sự về việc bị cáo Nguyễn Duy P phải bồi thường gồm các khoản tiền thuốc, tiền công lao động bị mất, tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 45.000.000 đồng cho bị hại anh Đỗ Anh C; gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng, đã nộp vào số tài khoản 3949.0.1054705.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo giấy nộp tiền ngày 15/12/2022. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thêm 35.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền gia đình bị cáo Nguyễn Duy P đã nộp 10.000.000 đồng tại ngân hàng Viettinbank vào số tài khoản 3949.0.1054705.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo giấy nộp tiền ngày 15/12/2022, Chi cục thi hành án dân sự huyện B có trách nhiệm chuyển giao cho bị hại anh Đỗ Anh C.

3. Về án phí: áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện B;
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Văn Biên